TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 22/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương và ông Trần Văn Tích

- Thư ký pH tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia pH tòa: Bà Bùi Thị Nhuần - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, quyết định hoãn phiên toà số 46/2022/QĐST-HS ngày 05/7/2022 đối với các bị cáo:

1. **Đồng Xuân Th** - sinh năm 1975 ; Nơi cư trú: thị tứ Đồng G, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đồng Xuân Th, con bà: Nguyễn Thị X - đã chết; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám; vợ: Hà Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án: Tại Bản án số 137/2011/HSST ngày 26/10/2011 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn (hành vi phạm tội xảy ra từ tháng 9/2008 đến tháng 5/2009), buộc phải nộp lại 104.947.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2012, đã nộp án phí, đến nay chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Tiền sự: Không.

2. **Đồng Thị H** - sinh năm 1961; Nơi cư trú: thôn Quảng Đ, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Đồng

Xuân Th, con bà: Nguyễn Thị X - đã chết; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; chồng: Nguyễn Đình Ng, không có con.

Tiền án, tiền sự: Không

3. **Đồng Xuân C** - sinh năm 1966; Nơi cư trú: thị tứ Đồng G, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam**;** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10**,** con ông: Đồng Xuân Th, con bà: Nguyễn Thị X - đã chết; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Đồng Thị Ng

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không

4. **Đồng Văn S** - sinh năm 1988; Nơi cư trú: thị tứ Đồng G, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam**;** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12**,** con ông: Đồng Xuân C, con bà: Nguyễn Thị Ng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lưu Thị Thùy Linh (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54 ngày 02/7/2013 của Công an huyện Kim Thành phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp phạt ngày 02/7/2013.

Các bị cáo đều bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. CÓ mặt tại pH toà.

**** Người bị hại:***

- Ông Phạm Văn D – sinh năm 1964
- Bà Bùi Thị H – sinh năm 1971

Đều trú tại: Thôn Đại Đ, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D, bà H: Ông Nguyễn Kiều Đ – Luật sư – Văn phòng Luật sư Á Đông, địa chỉ: Số 15 A Hồng Quang, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều có mặt tại phiên toà.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Đinh Văn Đ – sinh năm 1966, trú tại: Thôn Kim Đ, xã Đại Đ, huyện Kim Th, tỉnh HD. Vắng mặt tại pH toà.

**** Người làm chứng:***

- Ông Bùi Văn C
- Bùi Văn K
- Ông Bùi Văn H
- Bà Hà Thị H
- Ông Vũ Mạnh H
- Anh Nguyễn Đăng T

- Bà Nguyễn Thị N
- Bà Phạm Thị L
- Anh Nguyễn Hải Q
- Ông Phạm Văn H
- Ông Phạm Văn S
- Ông Nguyễn Đình G
- Bà Phạm Thị H
- Ông Nguyễn Đăng H
- Anh Nguyễn Đăng Th
- Anh Phạm Xuân H
- Ông Nguyễn Đăng C
- Bà Đồng Thị T
- Ông Nguyễn Đăng N
- Ông Bùi Xuân C
- Ông Bùi Văn T
- Ông Nguyễn Đăng Ch
- Bà Đoàn Thị K
- Bà Phạm Thị L
- Anh Nguyễn Đăng T
- Ông Nguyễn Đình Th
- Ông Nguyễn Đăng B
- Ông Nguyễn Đăng D
- Ông Đồng Xuân Th
- Ông Bùi Văn Th
- Ông Đỗ Thanh T
- Chị Nguyễn Thị M
- Ông Nguyễn Văn Ư
- Ông Phan Văn Q
- Chị Nguyễn Thị Nh
- Anh Nguyễn Văn H
- Ông Đinh Văn Th
- Ông Vũ Như V
- Ông Nguyễn Ngọc H
- Anh Nguyễn Ngọc V

(Bà H, ông S, ông H, anh H có mặt. Những người làm chứng khác đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/7/2008 Đồng Xuân Th và vợ là chị Hà Thị H - sinh năm 1976 viết giấy bán cho vợ chồng ông Phạm Văn D - sinh năm 1964 và bà Bùi Thị H - sinh năm 1971 một căn nhà mái bằng diện tích 82m^2 và 26m^2 đất phía sau nhà, tổng diện tích là 108m^2 ở thôn Đại Đồng, xã Đồng Gia (nay là xã Đồng Cẩm), huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương với giá 290 triệu đồng. Tại thời điểm này, căn nhà trên diện tích 82m^2 đất thuộc thửa đất số 138 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đồng Xuân Th và Hà Thị H; còn diện tích 26m^2 đất phía sau nhà, trên đất có chuồng nuôi lợn do vợ chồng Thưởng xây dựng thuộc thửa đất số 259b được UBND huyện Kim Thành cấp giấy quyền sử dụng đất ngày 16/9/2003 mang tên bà Đồng Thị H (là chị ruột của Thưởng) và cụ Đồng Văn T - sinh năm 1933 (tức Đồng Xuân T, là bố đẻ của Thưởng), H không biết việc vợ chồng Th bán diện tích đất trên. Sau khi mua, gia đình ông D sinh sống tại đây, khoảng tháng 8/2008 thì phá bỏ chuồng lợn trên diện tích 26m^2 đất phía sau nhà và xây mới thành căn bếp để sử dụng. Ngày 29/11/2019 UBND huyện Kim Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 82m^2 đất ở thuộc thửa đất 138 nêu trên mang tên ông Phạm Văn D và bà Bùi Thị H, còn diện tích 26m^2 đất phía sau nhà không sang tên được do không đứng tên quyền sử dụng đất của vợ chồng Th. Đến khoảng giữa năm 2020, Đồng Xuân C (là con ruột của cụ Thỉnh và anh, em ruột của Thưởng, H) về xây lại nhà cho cụ Thỉnh (ở sát cạnh phía sau nhà ông D, bà H), khi đó H yêu cầu vợ chồng ông Dự phải trả lại diện tích 26m^2 đất phía sau nhà của H cho vợ chồng Th mượn trước đó. Ông D, bà H không đồng ý vì cho rằng đã trả đủ tiền mua tổng diện tích 108m^2 theo giấy tờ mua bán đã ký kết. Còn Th, H cho rằng chỉ cho vợ chồng ông D mượn diện tích đất nêu trên để sử dụng nên yêu cầu vợ chồng ông D tháo dỡ công trình để trả lại đất. Hai bên xảy ra tranh chấp, ngày 14/12/2020 H làm đơn đến UBND xã Đồng Cẩm đề nghị giải quyết. Ngày 06/01/2021 UBND xã Đồng Cẩm tổ chức hòa giải nhưng không thành, đã yêu cầu các bên giữ nguyên hiện trạng trong quá trình giải quyết.

Sáng ngày 19/12/2020, H đến nhà Th, yêu cầu Th phải đòi lại đất trả cho H, rồi về nhà cụ Th (đang được xây dựng) ở sát cạnh phía sau nhà ông D, bà H. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Th đến nói với H "cứ đập thôi, của em xây thì em đập", H lấy 01 chiếc xà beng dài khoảng 1,2m ở khu vực bếp nhà cụ Thỉnh đưa cho Th, Th cầm xà beng đứng tại vườn nhà cụ Th cạnh bức tường phía Nam, chọc vào mái ngói căn bếp nhà ông D, bà H, làm vỡ ngói proximang. Lúc này, ông D, bà H đang ở trong nhà đi ra đứng trên đường thôn cãi nhau với Th, H, yêu cầu không được đập phá, rồi gọi điện trình báo Công an xã Đồng Cẩm. Th tiếp tục cầm 01 chiếc cuốc cán bằng tre, phần lưỡi bằng kim loại trèo lên chiếc

thang bằng kim loại màu xám, dài 3,6m, phần đầu thang rộng 0,25m, chân thang rộng 0,4m (Th lấy ở khu vực vườn, sân nhà cụ T) chọc vào mái bếp làm vỡ ngói. Khoảng 30 phút sau, Th dừng lại không đập phá nữa, sau đó Công an xã Đồng Cẩm đến lập biên bản vụ việc. Hậu quả: Căn bếp của ông D, bà H bị vỡ hỏng 04 viên ngói proximang kích thước mỗi viên là 1,5x0,9m.

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2020, tại nhà cụ Th, H tiếp tục yêu cầu Thưởng đòi lại diện tích đất trên trả cho H. Lúc này, Th mượn 01 chiếc máy đục cầm tay nhãn hiện Fipor, vỏ bằng kim loại, kích thước 90x12x22cm, H lấy 01 búa chim bằng kim loại màu xám dài khoảng 30cm của thợ đang xây nhà cho C. Th dùng máy đục bức tường hướng Nam, H cầm búa đập vào góc tường bếp hướng Tây của căn bếp trên, còn C đứng ngoài xem. Ông D, bà H ở trong nhà đi ra, hai bên lời qua tiếng lại, ông D gọi điện báo Công an xã Đồng Cẩm. Khoảng 30 phút sau, Công an xã Đồng Cẩm đến yêu cầu không đập phá nữa thì Thưởng và H dừng lại, sau đó Công an xã Đồng Cẩm lập biên bản vụ việc. Hậu quả: Căn bếp của ông D, bà H bị vỡ hỏng 01 mảng vữa tường kích thước 30x25x3cm và hư hỏng 10 viên gạch chỉ đỏ đặc mỗi viên kích thước 20x9x5cm.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, H đến nhà cụ T gặp C và Đồng Văn S (là con ruột của C), rồi gọi điện bảo Th đến. H bảo S "đất này của cô, mày đập giúp cô để cô quy hoạch lại vườn", S đồng ý. H cầm 01 đoạn gậy tre dài 2,2m lấy ở vườn nhà cụ T chọc vào tấm ngói proximang trên mái bếp; S lấy chiếc thang bằng kim loại ở khu vực nhà đang xây (mà Th sử dụng lần trước) đặt lên bức tường hướng Nam. Ông D gọi điện báo Công an xã Đồng Cẩm, còn bà H đi ra ngăn cản, hai bên xảy ra cãi nhau, C bảo "thằng S mày ra mày đập cho bố". Sau đó, S cầm 01 chiếc búa tạ bằng kim loại có cán bằng gỗ dài khoảng 40cm đập vào bức tường hướng Nam. Bà H dùng tay ngăn cản S, C đẩy bà H đi ra và bảo S tiếp tục đập. Khoảng 15 phút sau, Th đến dùng búa tạ đập tiếp vào phần tường S vừa đập. S đặt thang kim loại tại vị trí góc tường bếp hướng Tây Nam rồi trèo lên, Th đưa búa tạ cho S, S cầm đập vỡ mái proximang và đập vào tường. H tiếp tục cầm đoạn gậy tre chọc vào tấm ngói proximang, rồi vào nhà lấy chiếc búa chim bằng kim loại (đã được H sử dụng lần trước) đập vào góc tường bếp hướng Tây Nam. Sau đó, S đi xuống thì Th trèo lên đập tiếp bức tường hướng Nam, rồi bê thang ra khu vực giữa bức tường đập tiếp. S về nhà lấy chiếc xà beng (mà Th sử dụng lần trước) chọc vào bức tường hướng Tây thì H ra cầm búa chim đập tiếp chỗ S vừa chọc. Quá trình đập phá, giữa bà Hương và Thưởng, H, C, S lời qua tiếng lại to tiếng với nhau. Khoảng 01 tiếng rưỡi sau, Thưởng, H, S không đập phá nữa. Sau đó, Công an xã Đồng Cẩm đến lập biên bản vụ việc. Hậu quả: Căn bếp của ông D, bà H bị vỡ hỏng 10 tấm Proximang mỗi tấm kích thước 1,5m x 0,9m; bị vỡ hỏng 03 bức tường đều được xây bằng

gạch chỉ đỏ đặc, cát vữa xi măng, có chát vữa hai bên mặt tường, mỗi bức tường kích thước lần lượt là 2,6mx1,4mx15cm; 0,65mx0,25mx15cm và 0,7mx0,2mx15cm.

Tiếp đến, khoảng 15 giờ ngày 08/01/2021, H lấy chiếc búa tạ (có đặc điểm như trên) ở sân nhà cụ T đang xây đập vào vị trí đã vỡ ở bức tường hướng Nam của căn bếp trên. Khoảng 15 phút sau, H bảo S "ra đập hộ cô", S đồng ý rồi cầm búa tạ của H đập tiếp, H và S thay nhau đập vỡ khoảng 4-5m^2 tường. Sau đó, H gọi điện bảo Thưởng đến, khi đó H nói với C và Th "chị mệt rồi, chúng mày ra đập cho chị", C và Th mỗi người cầm 01 chiếc búa tạ đập phá tường bếp nhà ông D, bà H. S lấy chiếc thang gỗ ở khu vực nhà đang xây trèo lên mái bếp dùng búa đập phá bức tường hướng Tây và ngói proximang. Th tiếp tục dùng đoạn gỗ cốt pha lấy ở khu vực nhà đang xây chọc vào vị trí tường đã đập làm bức tường hướng Tây và một phần tường hướng Nam đổ xuống. H cầm búa tạ trèo lên thang lên mái tiếp tục đập bức tường hướng Nam chưa đổ, đập được một lúc thì đi xuống. S bê thang trèo lên tiếp tục đập mái proximang. Lúc này, H lấy thang kim loại ra đưa cho C, rồi C, Thưởng, S dùng thang kim loại đẩy các thanh xà gỗ và tấm proximang rơi xuống. H, S và C thay nhau dùng búa, xà beng đập, chọc làm vỡ tường gạch hướng Nam. Quá trình Th, H, C và S đập phá căn bếp, ông D, bà H ra nói ngăn cản không cho đập phá, hai bên lời qua tiếng lại to tiếng với nhau. Ông D gọi điện báo Công an xã Đồng Cẩm, sau đó lực lượng Công an xã Đồng Cẩm đến yêu cầu dừng lại nhưng Th, H, C, S vẫn tiếp tục đập phá. Lúc sau, Thưởng dừng lại không đập nữa, còn H, C, S đập tiếp tường hướng Nam, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì đập xong đi về. Công an xã Đồng Cẩm báo cáo Công an huyện Kim Thành, sau đó lực lượng Công an huyện Kim Thành đến tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập biên bản xác định thiệt hại và thụ lý giải quyết. Hậu quả: Căn bếp của ông D, bà H (bao gồm thiệt hại của các ngày 19/12/2020, 26/12/2020, 04/01/2021 và 08/01/2021) bị vỡ hỏng 03 bức tường được xây bằng gạch chỉ đỏ đặc, cát vữa xi măng, có chát vữa hai bên mặt tường, kích thước mỗi bức tường lần lượt là 1,9x0,72x0,25m; 4,2x 2,09x0,15m và 2,6x1,63x0,15m; Bị gẫy hỏng 05 xà bê tông hình chữ nhật được làm bằng cát đá xi măng, có 02 lõi bằng sắt 8, kích thước mỗi xà bê tông lần lượt là 4,3x0,1x0,09m; 4,13x0,1x0,09m; 2,78x0,1x0,09m; 3,05x0,1x0,09m; 2,39x0,1x0,09m; Bị gẫy hỏng 01 đoạn ống nước bằng nhựa PVC màu xanh, nhãn hiệu Tiền Phong dài 48cm, đường kính 4,8cm; Bị vỡ hỏng 24 tấm proximang mỗi tấm kích thước 1,5x0,9m; Bị vỡ hỏng 01 mặt kính bếp từ màu đen nhãn hiệu Electric cooker xuất xứ Trung Quốc kích thước 36x28x0,4cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã quản lý 11 tệp video được lưu trữ trong 04 USB, gồm: 04 file video trong 01 USB ghi lại việc

đập phá tài sản ngày 19/12/2020, 01 video trong 01 USB ghi lại việc đập phá tài sản ngày 26/12/2020, 03 video trong 01 USB ghi lại việc đập phá tài sản ngày 04/01/2021 (do bà Bùi Thị H sử dụng điện thoại di động quay lại và giao nộp) và 03 video trong 01 USB ghi lại việc đập phá tài sản ngày 08/01/2021 (do Công an xã Đồng Cẩm quay video và cung cấp). Tại Kết luận giám định số 2226/C09-P6 ngày 20/5/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 11 tệp video gửi giám định. Trích xuất 30 ảnh và tiến hành mô tả hành động của các đối tượng xuất hiện trong 11 video gửi giám định.

Về tài sản bị thiệt hại, tại các Kết luận định giá tài sản số 01, 02, 03 và 04 ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Kim Thành kết luận: Trị giá thiệt hại tài sản ngày 19/12/2020 là 43.200 đồng; ngày 26/12/2020 là 3.500 đồng; ngày 04/01/2021 là 373.000 đồng và tổng trị giá thiệt hại tài sản ngày 08/01/2021 làm tròn là 1.616.000 đồng *(một triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng)*.

Hành vi đập phá căn bếp (là tài sản của gia đình ông Phạm Văn D, bà Bùi Thị H) của Đồng Xuân Th, Đồng Thị H, Đồng Xuân C và Đồng Văn S diễn ra nhiều lần, mặc dù đã được chính quyền địa phương can thiệp, yêu cầu dừng việc đập phá, giữ nguyên hiện trạng để giải quyết tranh chấp theo đúng quy định pháp luật, nhưng không chấp hành, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; quá trình đập phá và việc hai bên lời qua tiếng lại to tiếng, đã gây ồn ào, làm mất trật tự trong khu dân cư; sự việc xảy ra ở sát đường thôn Đại Đồng, người dân đi lại đông đúc, nhiều người đứng lại xem, bàn tán xôn xao, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của địa phương có văn bản phản ánh, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Đối với việc ngày 01/7/2008, Đồng Xuân Th và vợ là Hà Thị H viết giấy bán 26m^2 đất (nằm trong thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Đồng Thị H và cụ Đồng Văn Th) cho ông Phạm Văn D, bà Bùi Thị H. Tại Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Kim Thành kết luận: Trị giá diện tích đất nêu trên tại thời điểm ngày 01/7/2008 là 6.760.000 đồng. Đến nay, đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý 01 đoạn ống nhựa PVC màu xanh, nhãn hiệu Tiền Phong dài 48cm, đường kính 4,8cm; 01

bếp từ màu đen nhãn hiệu Electric cooker xuất xứ Trung Quốc, mặt kính của bếp bị vỡ (do ông Phạm Văn D giao nộp), ngày 07/5/2021 đã trả lại cho ông Dự.

Đối với công cụ các bị cáo sử dụng đập phá căn bếp gồm: 01 thang bằng kim loại, 01 máy đục cầm tay, 01 búa tạ, xác định là tài sản của các ông Nguyễn Đình G - sinh năm 1955, Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1960, Đinh Văn Th - sinh năm 1977 đều trú tại xã Đồng Cẩm (là thợ được C thuê đến xây nhà cho cụ Thỉnh); 01 chiếc cuốc, 01 đoạn gậy tre là tài sản của cụ Th. Chủ sở hữu tài sản không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã quản lý, ngày 07/5/2021 đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với chiếc thang gỗ tự chế và tấm cốt pha của ông Đinh Văn Đ – sinh năm 1966, trú tại: Thôn Kim Đ, xã Đại Đ, huyện KT, 01 thang gỗ là tài sản của ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1982 trú tại xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, sau đó ông H đã tháo rời; 01 búa chim, 02 búa tạ còn lại, 01 xà beng, 02 đoạn gỗ cốt pha đều là của thợ được C thuê đến xây nhà cho cụ T, sau khi sử dụng các bị cáo vứt tại khu vực sân nhà đang xây, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Ông Đ không có yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ông D, bà H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Ngày 16/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã có công văn số 01/CV-VKS về việc rút hồ sơ. Ngày 16/12/2021 Toà án nhân dân huyện Kim Thành đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/2021/HSST-QĐ

Trên cơ sở kết quả điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã ban hành Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 13/5/2022 thay thế Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 29/11/2021.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 13/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đồng Xuân Th, Đồng Thị H, Đồng Xuân C và Đồng Văn S phạm tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm c khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại pH tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đồng Xuân Th, Đồng Thị H, Đồng Xuân C và Đồng Văn S phạm tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 58, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, C, Th, S. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, C. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với vị cáo Th. Áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thưởng. Áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, C và S. Đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Xuân Th

từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; xử phạt bị cáo Đồng Thị H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Đồng Xuân C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Đồng Văn S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo H, C và S cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông D, bà H thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội gây ra. Các bị cáo Th đã nộp 500.000 đồng, H đã nộp 500.000 đồng, C đã nộp 316.000 đồng, S đã nộp 300.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Th, C, S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo H.

Bị cáo Th, H, C, S khai nhận hành vi đập phá căn bếp của mình và đề nghị Toà án giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo pháp luật và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày quan điểm: Hoàn toàn nhất trí với lời luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo và mức bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Th, H, C, S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp diện tích 26m^2 đất tại thôn Đại Đồng, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Đồng Xuân Th,

Đồng Thị H, Đồng Xuân C và Đồng Văn S có hành vi đập phá làm hư hỏng căn bếp của gia đình ông Phạm Văn Dự, bà Bùi Thị Hương xây dựng trên đất. Trong đó, Thưởng, H tham gia việc đập phá tài sản vào các ngày 19/12/2020, 26/12/2020, 04/01/2021 và 08/01/2021, gây thiệt hại tài sản tổng trị giá 1.616.000 đồng; C, S tham gia việc đập phá tài sản vào các ngày 04/01/2021 và 08/01/2021, gây thiệt hại tài sản trị giá 1.569.500 đồng. Hành vi các bị cáo nhiều lần thực hiện việc đập phá tài sản như nêu trên, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phá tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Th, H, C, S phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tản sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích phá hoại tài sản của người khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại pH tòa, các bị cáo Th, H, S, C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, C, S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành số tiền để khắc phục hậu quả thiệt hại tài sản cho người bị hại, cụ thể bị cáo Th nộp 500.000 đồng, bị cáo H nộp 500.000 đồng, bị cáo C nộp 316.000 đồng, bị cáo S nộp 300.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo gây thiệt hại với giá trị tài sản nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H có chồng là ông Nguyễn Đình Ng được Nhà nước tặng Th huân huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy dịnh tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th năm 2011 bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội mua bán trái phép hoá đơn, bị cáo chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Toà án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Trong vụ án này, các bị cáo Đồng Xuân Th, Đồng Thị H, Đồng Xuân C và Đồng Văn S đều trực tiếp thực hiện hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của ông D, bà H. Trong đó, các bị cáo Th, H tham gia đập phá 04 ngày, bị cáo C và bị cáo S tham gia đập phá 02 ngày. Bị cáo Th là người đầu tiên khởi xướng việc đập phá nên bị cáo Th giữ vai trò chính, giữ vai trò thứ hai là bị cáo H, tiếp theo là các bị cáo C, S.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Th mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo H, C, S được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo H và C chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Toà án áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, C, S được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Văn D và bà Bùi Thị H đề nghị các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Xét thấy tổng thiệt hại về tài sản mà các bị cáo gây ra cho người bị hại là 1.616.000 đồng. Tài sản bị thiệt hại là tài sản chung của vợ chồng ông D và bà H. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại theo quy định tại Điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là có căn cứ cần được chấp nhận. Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành số tiền để khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, cụ thể bị cáo Th nộp 500.000 đồng, bị cáo H nộp 500.000 đồng, bị cáo C nộp 316.000 đồng, bị cáo S nộp 300.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã nộp là 1.616.000 đồng. Nên chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo về số tiền đã nộp để bồi thường cho người bị hại.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo H là người cao tuổi và có đề nghị được miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo H. Bị cáo Th, C, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 58, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Th, H, C, S. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, C, S. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, C, S. Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với bị cáo Th, H, C, S.

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Xuân Th, Đồng Thị H, Đồng Xuân C và Đồng Văn S phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Đồng Xuân Th 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đồng Thị H 09 (*chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2022).

Xử phạt bị cáo Đồng Xuân C 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2022).

Xử phạt bị cáo Đồng Văn S 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2022).

Giao bị cáo Đồng Thị H cho UBND xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; giao các bị cáo Đồng Xuân C, Đồng Văn S cho UBND xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Th, H, C, S phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Phạm Văn D – sinh năm 1964 và bà Bùi Thị H – sinh năm 1971, đều trú tại: thôn Đại Đồng, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 1.616.000 (*một triệu sáu trăm mười sáu nghìn*) đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Th nộp số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0000961 ngày 28/6/2022, bị cáo H nộp số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0000965 ngày 12/7/2022, bị cáo C nộp số tiền 316.000 đồng theo biên lai thu số

AA/2020/0000966 ngày 12/7/2022, bị cáo S nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0000967 ngày 12/7/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Thành. Tổng số tiền các bị cáo đã nộp là 1.616.000 đồng để bồi thường thiệt hại tài sản cho ông D, bà H. Ông D và bà H được nhận lại tổng số tiền là 1.616.000 đồng tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

4. Về án phí: Các bị cáo Th, C, S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo H.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh